

Số: /BC-TNN

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Hiện trạng nguồn nước, đánh giá trạng thái nguồn nước và tình hình thực hiện Kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông SrêPôk mùa cạn năm 2026

(Báo cáo định kỳ: tháng 3 năm 2026)

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Thực hiện nhiệm vụ Bộ giao tại Quyết định số 243/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố Kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông SrêPôk mùa cạn năm 2026, Cục Quản lý tài nguyên nước kính báo cáo Bộ về hiện trạng nguồn nước, đánh giá trạng thái nguồn nước và tình hình thực hiện Kịch bản nguồn nước đã công bố **đến ngày 31/3/2026**, cụ thể như sau:

1. Hiện trạng, diễn biến nguồn nước

Qua kết quả theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến nguồn nước, tình hình khai thác, sử dụng nước trên lưu vực sông (LVS), nội dung trao đổi thông tin với các cơ quan quản lý tại địa phương, các đơn vị quản lý, vận hành công trình khai thác nước của Cục Quản lý tài nguyên nước và kết quả đánh giá tình hình khí tượng thủy văn tháng 02, 3/2026 của Cục Khí tượng Thủy văn¹ cho thấy nội dung nhận định về xu thế diễn biến lượng mưa, dòng chảy, lượng nước tích trữ trong các hồ chứa lớn, quan trọng, mực nước trong các tầng chứa nước được công bố trong Kịch bản nguồn nước (KBNN) cơ bản phù hợp với tình hình thực tế. **Nguồn nước trên LVS SrêPôk trong những tháng đầu mùa cạn năm 2026 duy trì ở “Trạng thái bình thường”, cơ bản phù hợp và có xu thế tốt hơn so với KBNN đã công bố.** Cụ thể như sau:

a) Diễn biến lượng mưa

Trong tháng 02, 3/2026, các khu vực trên phạm vi cả nước tổng lượng mưa phổ biến ở mức xấp xỉ đến thấp hơn so với TBNN từ 10-50mm trong tháng 02/2026 và từ 10-40mm trong tháng 3/2026. **Như vậy, diễn biến lượng mưa cơ bản phù hợp với dự báo xu thế biến đổi lượng mưa trong KBNN đã công bố.**

b) Diễn biến dòng chảy

- Trên sông Krông Ana, lưu lượng về hồ Krông Búk Hạ 03 tháng đầu năm

¹ Bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thời hạn tháng trên phạm vi toàn quốc số KH1T-07/12h00/DBQG-DBKH ngày 01/3/2026; Bản tin dự báo, cảnh báo khí hậu thời hạn tháng trên phạm vi toàn quốc số KH1T-10/12h00/DBQG-DBKH ngày 01/4/2026; Bản tin dự báo nguồn nước thời hạn tháng số NNHM-02/DBQG ngày 01/02/2026, số NNHM-3/DBQG ngày 01/3/2026; Bản tin dự báo, dự báo thủy văn số TVHV-10/DBQG ngày 01/4/2026 của Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn Quốc gia, Cục Khí tượng Thủy văn.

2026 khoảng $7,3\text{m}^3/\text{s}$, cao hơn TBTK khoảng 56,9%. Trong đó, tháng 02/2026, dòng chảy đến hồ cao hơn 51% so với TBTK; tháng 3/2026, dòng chảy đến hồ cao hơn 14% so với TBTK. Mức nước hồ trong 03 tháng đầu năm dao động từ 480,27m - 483,02m, cao hơn so với mức nước quy định tại Phụ lục III của Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Srêpôk khoảng từ 0,82m - 3,83m.

- Trên sông Krông Nô, lưu lượng về hồ Buôn Tua Srah 03 tháng đầu năm 2026 khoảng $51,8\text{m}^3/\text{s}$, cao hơn TBTK khoảng 59,4%. Trong đó, tháng 02/2026, dòng chảy đến hồ cao hơn 38% so với TBTK; tháng 3/2026, dòng chảy đến hồ cao hơn 10% so với TBTK mức nước hồ dao động từ 484,6m - 487,19m, cao hơn so với mức nước quy định tại Phụ lục III của Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Srêpôk khoảng từ 3,45m - 4,59m.

c) Diễn biến lượng nước trữ trong các hồ chứa lớn, quan trọng và các hồ chứa khác có dung tích từ 5 triệu m^3 trở lên

- Tổng lượng nước tích trữ trong 02 hồ chứa lớn, điều tiết năm² *tính đến ngày 28/02/2026 là 813,1 triệu m^3 , tính đến ngày 31/3/2026 đạt khoảng 693 triệu m^3 . Nhìn chung, diễn biến dòng chảy và tổng lượng trữ của 2 hồ lớn, quan trọng tháng 3/2026 có xu hướng tốt hơn so với KBNN đã công bố.*

+ Kể từ đầu năm 2026, các hồ thủy điện lớn trên lưu vực (Buôn Tua Srah, Buôn Kuốp, Srêpôk 3) đã phát vượt khoảng 3,5% - 20,4% công suất so với kế hoạch và cao hơn từ 3,0% - 7% so với TBTK. Trong đó tổng lượng xả xuống hạ du của hồ Buôn Tua Srah là 580,2 triệu m^3 , cao hơn so với cùng kỳ 2025 là 16,5% và xấp xỉ so với TBTK; hồ Buôn Kuốp đã xả được khoảng 1,0 tỷ m^3 , cao hơn 5,96% so với cùng kỳ 2025 và cao hơn so với TBTK là 20,8%; Srêpôk 3 đã xả được 1.27 tỷ m^3 , tăng so với cùng kỳ 2025 là 4,71% và tăng so với TBTK 14,5%.

+ Việc duy trì dòng chảy sau đập của các hồ thủy điện lớn đã giúp đảm bảo cấp nước tưới cho vụ Đông Xuân (từ tháng 12/2025) trên địa bàn các xã Quảng Phú, Năm Nung, Nam Đà tỉnh Lâm Đồng và xã Nam Ka tỉnh Đắk Lắk qua 20 trạm bơm khai thác nằm dọc trên dòng chính sông Srêpôk với tổng lượng nước khai thác khoảng 325.250 $\text{m}^3/\text{ngày}$ đêm (tương ứng với lưu lượng 3,78 m^3/s); đồng thời, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu về hạ du Campuchia với lưu lượng không nhỏ hơn 27 m^3/s .

(Diễn biến dòng chảy, tổng dung tích trữ 02 hồ chứa lớn trên lưu vực trong Phụ lục 1, 2)

- Diễn biến tổng lượng trữ các hồ chứa thủy lợi có dung tích từ **05 triệu m^3 trở lên** trên LVS Srêpôk: tính đến ngày **31/3/2026**, tổng dung tích trữ của các hồ, cụm hồ **khoảng 394,4 triệu m^3** đạt khoảng **51%** so với dung tích toàn bộ.

Theo báo cáo của Công ty TNHH MTV QLCT Thủy lợi Đắk Lắk, Công ty TNHH MTV QLCT Thủy lợi Đắk Nông, các hồ thủy lợi trên lưu vực về cơ bản đảm bảo phục vụ tưới cho vụ Đông Xuân (từ tháng 12-6 từng vùng) và hiện trữ được khoảng từ 20 - 99% dung tích thiết kế. Ngoài ra, một số hồ đã kết thúc vụ Đông Xuân, đưa mực nước hồ về xấp xỉ MNC như hồ Đội 4, xã

² Hồ: Buôn Tua Srah, Krông Búk Hạ

IaRvê tỉnh Đắk Lắk.

d) Diễn biến mực nước trong các tầng chứa nước (TCN):

- Tại các công trình quan trắc: Theo số liệu kết quả mạng quan trắc Quốc gia tài nguyên nước dưới đất trong tháng 02, 3/2026 cho thấy: đối với TCN lỗ hồng (q) trong tháng 02 chiều sâu mực nước dao động từ **0,51m – 8,62m** và có xu hướng hạ thấp nhẹ so với cùng kỳ năm 2025, trong tháng 03 chiều sâu mực nước dao động từ **0,77m** (tại công trình quan trắc LK51T, xã Ea Kly, tỉnh Đắk Lắk) đến **9,14m** (tại công trình quan trắc LK79T, xã Quảng Phú, tỉnh Lâm Đồng), trung bình 4,89m. Đối với TCN bazan lỗ hồng (β_{qp} và β_{n2-qp}) dao động từ **0,35m** (tại công trình quan trắc LK51T, xã Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk) đến **23,31m** (tại công trình quan trắc C15, phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk), trung bình 9,30m. Xu thế diễn biến mực nước trong các TCN nêu trên là hạ thấp nhẹ so với cùng kỳ trong tháng 2/2025 và ***cơ bản phù hợp với KBNN đã công bố, đảm bảo việc tiếp tục khai thác nước dưới đất như hiện tại trong thời gian tới.***

- Tại các công trình khai thác: Nguồn nước dưới đất trong tháng 02/2026 cơ bản ổn định, đảm bảo khả năng cấp nước cho các công trình khai thác nước dưới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Mực nước khai thác lớn nhất dao động từ **2,07m** (Mạch lộ Cư Pul) đến **35m** (TCN EaCoTam), nhỏ hơn ngưỡng giới hạn MÑĐ cho phép 50m. Trong tháng 03, chiều sâu mực nước động lớn nhất dao động từ **1,1m** (mạch lộ Cư Pul) đến **40,0m** (TCN Ea Msen), nhỏ hơn ngưỡng giới hạn MÑĐ cho phép 50m. Trong thời gian tới các công trình này có thể đảm bảo khai thác với lưu lượng khai thác như hiện tại.

(Mực nước dưới đất tại một số công trình khai thác trong Phụ lục 3)

đ) Diễn biến hạn hán, thiếu nước

KBNN trên LVS SrêPôk đã cảnh báo 10 tiểu vùng trong phạm vi 3 tỉnh có nguy cơ xảy ra tình trạng hạn hán, thiếu nước cục bộ làm cơ sở để các ngành có khai thác, sử dụng nước (như: trồng trọt, thủy sản, thủy điện, cấp nước sinh hoạt,...) và các địa phương chủ động được cơ cấu mùa vụ, cây trồng,... chủ động ứng phó với hạn hán từ sớm, từ xa, hạn chế được các thiệt hại và góp phần bảo đảm an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, an ninh năng lượng, các nhu cầu thiết yếu khác của người dân. Theo KBNN đã nhận định bên cạnh nguyên nhân thiếu hụt lượng mưa, thiếu hụt lượng dòng chảy dẫn đến nguy cơ thiếu nước cục bộ trên một số tiểu vùng thì năng lực lấy nước của các công trình và số lượng của các công trình khai thác, công trình, hệ thống công trình thủy lợi còn thiếu, chưa đồng bộ.

Qua theo dõi, giám sát, thấy rằng: nguồn nước cơ bản đang ở ***“Trạng thái bình thường”***, dòng chảy trên các sông chính và mực nước tại các hệ thống công trình thủy lợi vẫn đảm bảo năng lực phục vụ cho các nhu cầu khai thác, sử dụng nước của người dân và các hoạt động sản xuất. Tuy nhiên, ***đã xuất hiện nguy cơ thiếu nước cục bộ tại một số khu vực***, cụ thể: tại 07 hồ chứa nhỏ³

³ Các Hồ: Đắk Ken, Hồ 40, Hồ Tăng Gia xã Thuận An; Hồ Lâm Trường, Đắk Gắn xã Đắk Mil; Hồ Thôn 2, Quảng Tín xã Quảng Tín; Đập dâng Đắk Thành, Đập dâng Đắk Trung xã Nam Đà.

(dung tích dưới 01 triệu m³) trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến cuối tháng 03 đã hạ thấp mực nước về xấp xỉ MNC.

Công ty khai thác công trình thủy lợi Đắc Nông báo cáo đã có biện pháp chống hạn đảm bảo tưới cho diện tích khoảng 531,341 ha và còn diện tích khoảng 143,945 ha đối với các công trình nêu trên chưa có nguồn nước bổ sung để chống hạn (cây công nghiệp dài ngày đã hoàn thành tưới đợt 2, đợt 3 đang tưới đợt 3, đợt 4). Vì vậy, các địa phương trong thời gian tới cần tiếp tục theo dõi, nắm bắt tình hình khí tượng, thủy văn, diễn biến nguồn nước, tình trạng hạn hán, thiếu nước, hiện trạng tích trữ nước trong các hồ chứa thủy lợi, hệ thống công trình thủy lợi, hồ chứa thủy điện, đưa ra các phương án cấp nước kịp thời cho dân sinh và các hoạt động sản xuất cho từng khu vực, đặc biệt là các khu vực đang xảy ra tình trạng hạn hán, thiếu nước. Đồng thời, khẩn trương rà soát toàn bộ các hệ thống công trình hồ chứa thủy lợi để cải tạo, nâng cấp công trình, hệ thống cấp nước, điều chỉnh quy trình vận hành công trình, hệ thống công trình, bảo đảm sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, đa mục tiêu; xác định các khu vực có diện tích cây trồng thường xuyên bị hạn hán, thiếu nước và diện tích cây trồng nằm ngoài vùng tưới để xây dựng kế hoạch khai thác, sử dụng nước hợp lý, đồng thời, chủ động trồng các loại cây trồng phù hợp với khả năng đáp ứng của nguồn nước.

2. Nhận định trạng thái nguồn nước trong các tháng tiếp theo

Căn cứ hiện trạng nguồn nước và nhận định khí tượng, thủy văn trong 03 tháng tới, hiện tượng ENSO duy trì trong trạng thái trung tính với xác suất từ 35-45% và gia tăng xác suất chuyển sang trạng thái El Nino lên mức 55-65%⁴, ***có thể nhận định trạng thái nguồn nước trên lưu vực sông SrêPôk trong tháng tiếp theo trong mùa cạn năm 2026 tiếp tục duy trì ở “Trạng thái bình thường” như KBNN đã công bố.***

Tuy nhiên, về dài hạn, nhận định khí tượng, thủy văn hệ thống ENSO đang chuyển pha từ trạng thái La Nina sang trung tính và có khả năng cao chuyển sang El Nino trong khoảng thời gian từ tháng 6-8/2026 với xác suất 80-90%, sau đó tiếp tục phát triển và có khả năng đạt cường độ từ trung bình đến mạnh vào cuối năm 2026, trong đó có khả năng xuất hiện El Nino rất mạnh với xác suất 20-25% trong tháng 10-12/2026 và có thể kéo dài sang năm 2027⁵.

Về dự báo mực nước trên các sông phổ biến dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện và các công trình thủy lợi, có xu thế lên dần từ tháng 4-5. Tình trạng hạn hán, thiếu nước ít có khả năng xảy ra hoặc chỉ xảy ra cục bộ ở những nơi xa nguồn nước.

⁴ Bản tin dự báo, cảnh báo khí hậu thời hạn mùa trên phạm vi toàn quốc số KHHM-03/15h00/DBQG ngày 15/3/2026; Bản tin dự báo, cảnh báo Thủy văn thời hạn dài số TVHD-04/DBQG ngày 01/4/2026; số KHHM-04/15h00/DBQG ngày 15/4/2026 của Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn Quốc gia, Cục Khí tượng Thủy văn.

⁵ Văn bản số 3764/BNNMT-KTTV ngày 17/4/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Trong các tháng tới khu vực Cao nguyên Trung Bộ lượng mưa có xu hướng tăng dần từ đầu tháng 4 (Dao động phổ biến từ 80-150mm trong tháng 4 và tăng lên 200-300mm trong tháng 6).

Do nhu cầu nước phục vụ phát điện tăng cao, nên mực nước trên các sông phổ biến dao động theo vận hành của các hồ thủy điện và thủy lợi, mực nước trên sông biến đổi chậm. Vì vậy vẫn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra tình trạng hạn hán, thiếu nước, đặc biệt là tại một số vùng, khu vực đã được cảnh báo trong các KBNN. Các địa phương cần theo dõi thông tin dự báo Khí tượng thủy văn và diễn biến mực nước hồ để có phương án khai thác, sử dụng tài nguyên nước kịp thời và phù hợp.

3. Tình hình triển khai KBNN của các Bộ, ngành và địa phương

Về việc đăng tải KBNN trên cổng thông tin điện tử: đến nay, UBND tỉnh Gia Lai, Đắk Lắk và Lâm Đồng đã đăng tải KBNN trên cổng thông tin điện tử của địa phương.

Về việc ban hành Kế hoạch khai thác, sử dụng nước: ngay sau khi KBNN được công bố, ngày 21/01/2026, Cục Quản lý tài nguyên nước đã có văn bản gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh Gia Lai⁶, Đắk Lắk⁷ và Lâm Đồng⁸ đề nghị Sở báo cáo, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo lập Kế hoạch khai thác, sử dụng nước.

Đến thời điểm hiện tại, UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành kế hoạch số 2227/KH-UBND ngày 13/02/2026 về Khai thác, sử dụng tài nguyên nước lưu vực sông Đồng Nai và SrêPók trong mùa cạn năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Các địa phương khác đang rà soát, chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch phù hợp với KBNN.

4. Kiến nghị

Trên đây là kết quả theo dõi hiện trạng nguồn nước, đánh giá trạng thái nguồn nước và tình hình thực hiện KBNN trên lưu vực sông SrêPók đến ngày 31/3/2026 và nhận định trạng thái nguồn nước thời gian tiếp theo của mùa cạn năm 2026. Hiện trạng tích trữ nước của các hồ chứa lớn trên LVS SrêPók đáp ứng nhu cầu sử dụng nước trong các tháng còn lại, dự báo trạng thái nguồn nước trong thời gian tới về cơ bản phù hợp với KBNN được công bố và có thể đáp ứng được các nhu cầu cho sinh hoạt, sản xuất theo kế hoạch. Tuy nhiên, theo nhận định hệ thống ENSO đang chuyển pha từ trạng thái La Nina sang trung tính và ***có khả năng cao chuyển sang El Nino trong khoảng thời gian từ tháng 6-8/2026 với xác suất 80-90%***, sau đó tiếp tục phát triển, có khả năng đạt cường độ từ trung bình đến mạnh vào cuối năm 2026, trong đó có khả năng xuất hiện El Nino rất mạnh với xác suất 20-25% trong tháng 10-12/2026 và có thể kéo dài sang năm 2027 và tình hình thiếu hụt nhiên liệu than, khí LNG như hiện nay ảnh hưởng đến an ninh năng lượng.

⁶ Văn bản số 166/TNN-MC ngày 21/01/2026

⁷ Văn bản số 167/TNN-MC ngày 21/01/2026

⁸ Văn bản số 168/TNN-MC ngày 21/01/2026

Để đảm bảo sự chủ động, sẵn sàng ứng phó với những điều kiện thời tiết bất thường có thể xảy ra, hạn chế ảnh hưởng, thiếu hụt nguồn nước cho các nhu cầu nước hạ du vụ Hè Thu và hỗ trợ bổ sung nguồn điện từ thủy điện trong giai đoạn nắng nóng cao điểm, Cục Quản lý tài nguyên nước kiến nghị Lãnh đạo Bộ:

1. Từ nay đến hết ngày 15/5/2026, trường hợp các hồ chứa thủy điện thuộc Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông SrêPôk được Thủ tướng Chính phủ cho phép điều chỉnh vận hành linh hoạt, giao Cục Quản lý tài nguyên nước thực hiện giám sát việc vận hành linh hoạt các hồ.

Khi việc điều chỉnh các hồ có nguy cơ ảnh hưởng lớn đến nhu sử dụng nước hạ du, Cục Quản lý tài nguyên nước chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan báo cáo Bộ xem xét, quyết định việc điều chỉnh cụ thể chế độ vận hành các hồ.

2. Sau ngày 15/5/2026, trường hợp được Thủ tướng Chính phủ đồng ý giao Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Công thương, các địa phương quyết định việc điều chỉnh vận hành linh hoạt các hồ chứa trong Quy trình vận hành liên hồ chứa trên các lưu vực sông, giao Cục Quản lý tài nguyên nước chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo phương án vận hành linh hoạt các hồ (nếu cần thiết) trình Bộ xem xét, quyết định.

3. Chỉ đạo Cục Khí tượng thủy văn thường xuyên theo dõi, cập nhật diễn biến El Nino. Trong trường hợp có diễn biến bất thường về khí tượng, thủy văn, nguồn nước, giao Cục Quản lý tài nguyên nước chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tính toán, cập nhật KBNN để trình Bộ xem xét, quyết định.

4. Xem xét, chỉ đạo các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ thường xuyên theo dõi diễn biến KBNN và thực hiện trách nhiệm được quy định tại Điều 2 của Quyết định số 243/QĐ-BNNMT và các nhiệm vụ cụ thể được giao tại Mục V của KBNN; rà soát, điều chỉnh chế độ vận hành của các hồ chứa thủy lợi, hệ thống công trình thủy lợi để hỗ trợ cấp nước cho các khu vực ảnh hưởng bởi phương án điều chỉnh vận hành (nếu có); phối hợp các địa phương rà soát, điều chỉnh lịch gieo cấy và cơ cấu cây trồng phù hợp, đặc biệt tại các khu vực chuyển tiếp mùa vụ trong tháng 4 và tháng 5 và các hồ chứa nhỏ thuộc tỉnh Lâm Đồng.

5. Chỉ đạo Vụ Kế hoạch - Tài chính sớm trình phê duyệt nội dung, dự toán các nhiệm vụ đã được Cục trình Bộ nhưng đến nay chưa được Bộ phê duyệt, gồm: (i) Dự án Đầu tư công mở mới giai đoạn 2026 - 2030 “Xây dựng, vận hành hệ thống thông tin, mô hình số để hỗ trợ ra quyết định điều hòa phân bổ nguồn nước và theo dõi, giám sát việc phối hợp vận hành liên hồ chứa theo thời gian thực trên các lưu vực sông lớn của Việt Nam”⁹; (ii) Nhiệm vụ đặc thù hằng năm “Cập nhật và công bố kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông đã lập quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh”¹⁰. Đây là các nội dung quan trọng,

⁹ Các Văn bản: số 329/TTr-TNN ngày 28/11/2025, 3031/TNN-VP ngày 09/12/2025, 292/TNN-VP ngày 03/02/2026; 108/TTr-TNN ngày 10/4/2026.

¹⁰ Các văn bản: số 235/TTr-TNN ngày 28/7/2025, số 377/TTr-TNN ngày 26/12/2025, số 217/TNN-VP ngày 02/02/2026.

là công cụ để có thể xây dựng được các phương án điều hòa phân phối tài nguyên nước trên các lưu vực sông, nhất là trong trường hợp xảy ra hạn hán, thiếu nước.

Cục Quản lý tài nguyên nước kính báo cáo Bộ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp (để báo cáo);
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Các Cục: KTTV, QLXDCTTL, TT&BVTV, CN&TY;
- Viện: KHKTTV, MT&Biên; KHTLVN;
- Trung tâm QHĐTTNNQG;
- Văn phòng TTUBSMC Việt Nam;
- Các đơn vị thuộc Cục (để thực hiện);
- Lưu: VT, VP, MC, HTPT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

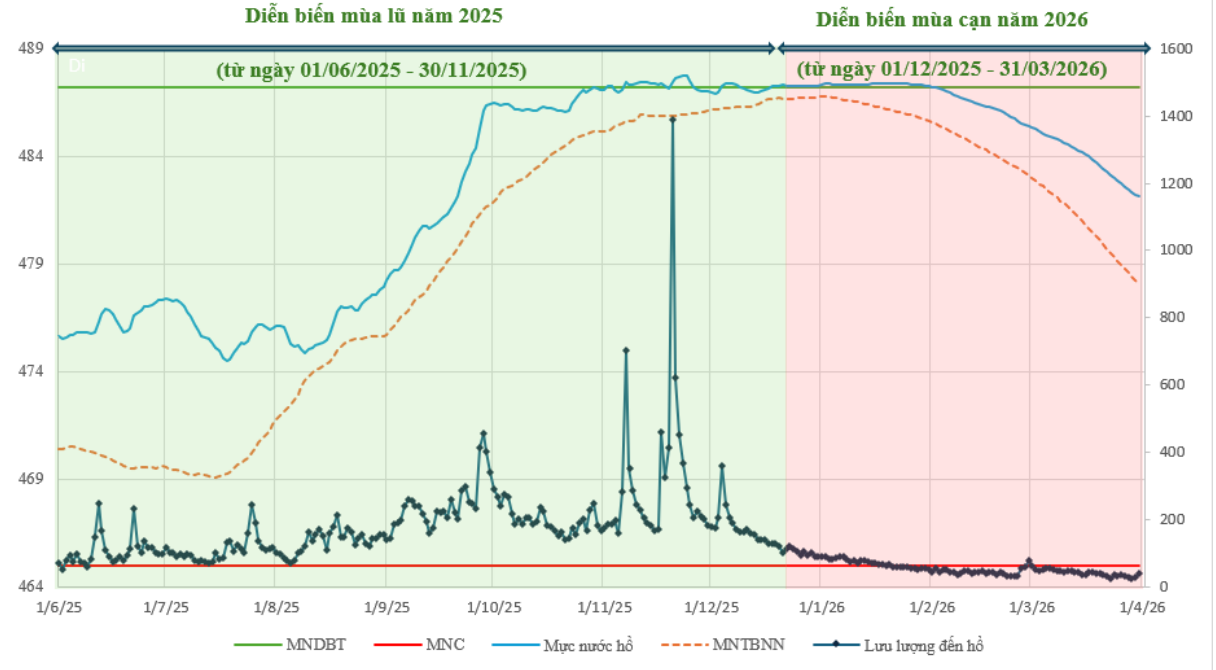
Ngô Mạnh Hà

Phụ lục 1

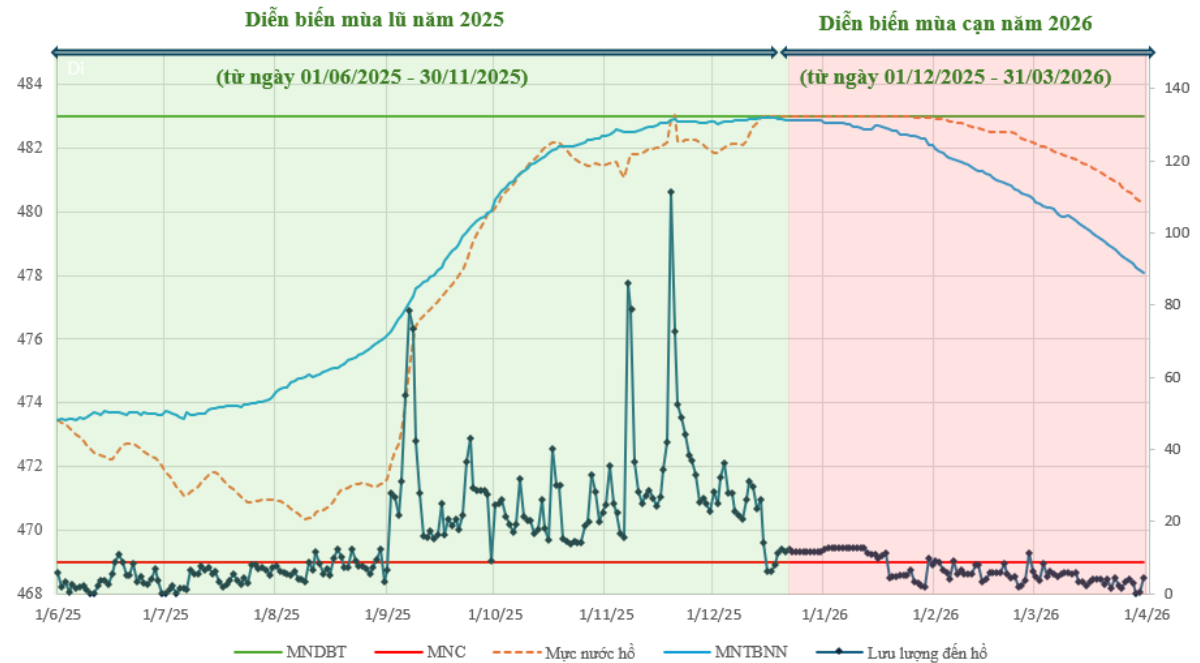
Diễn biến nguồn nước và thông tin lượng nước trữ tại các hồ chứa lớn, quan trọng trên lưu vực

(Kèm theo Báo cáo số /BC-TNN ngày tháng 4 năm 2026 của Cục Quản lý tài nguyên nước)

Diễn biến mực nước và lưu lượng đến hồ Buôn Tua Srah từ 01/06/2025 đến 31/03/2026



Diễn biến mực nước và lưu lượng đến hồ Krông Búk Hạ từ 01/06/2025 đến 31/03/2026



Phụ lục 2

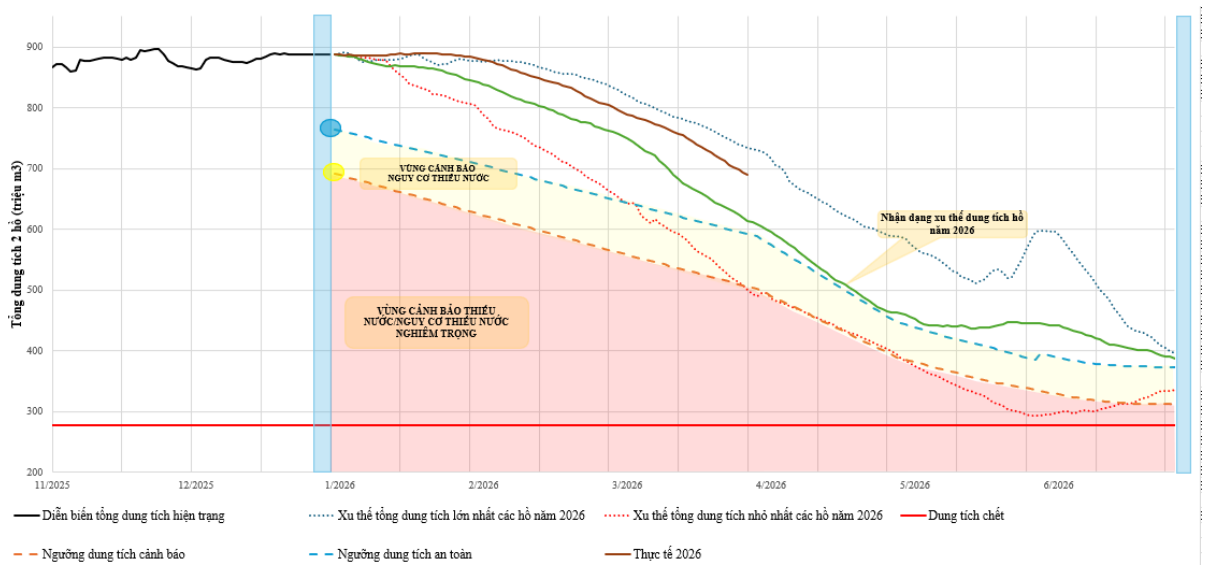
Diễn biến tổng dung tích 02 hồ chứa lớn, quan trọng trên lưu vực

(Kèm theo Báo cáo số /BC-TNN ngày tháng 4 năm 2026 của Cục Quản lý tài nguyên nước)

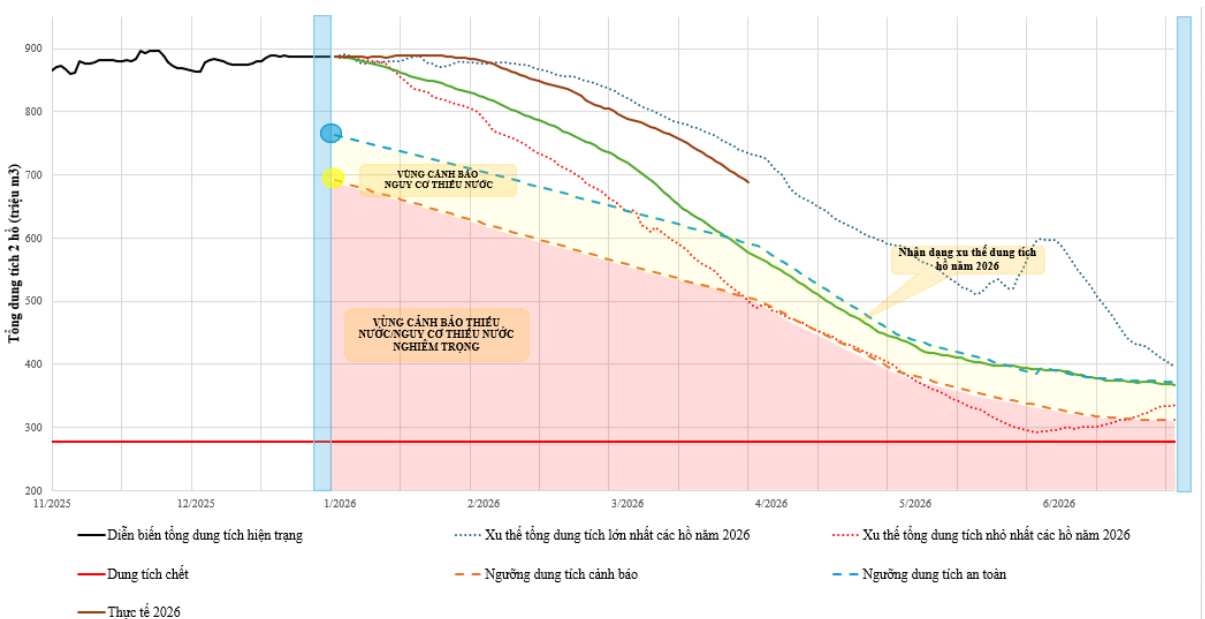
STT	Tên hồ chứa	MNDBT (m)	Mức nước hồ (m) (31/12/2025)	Dung tích hồ (triệu m ³)		
				Dung tích toàn bộ	Dung tích ngày 28/02/2026	So với KBNN đã công bố (%)
1	Buôn Tua Srah	487,2	482,13	786,9	611,5	
2	Krông Búk Hạ	483,0	480,27	109,34	81,4	
	Tổng			896,2	692,9	112%

Diễn biến đường tổng dung tích 02 hồ chứa lớn, quan trọng trên lưu vực sông:

- TH1:



- TH2:

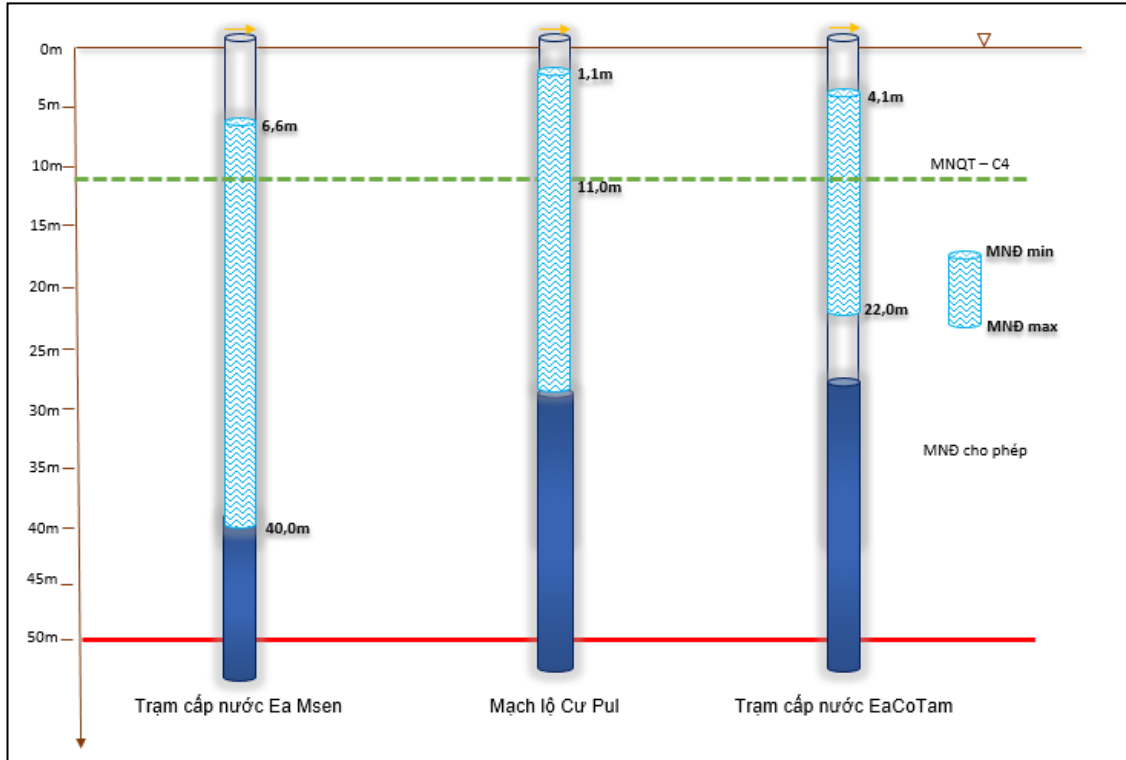


Phụ lục 3

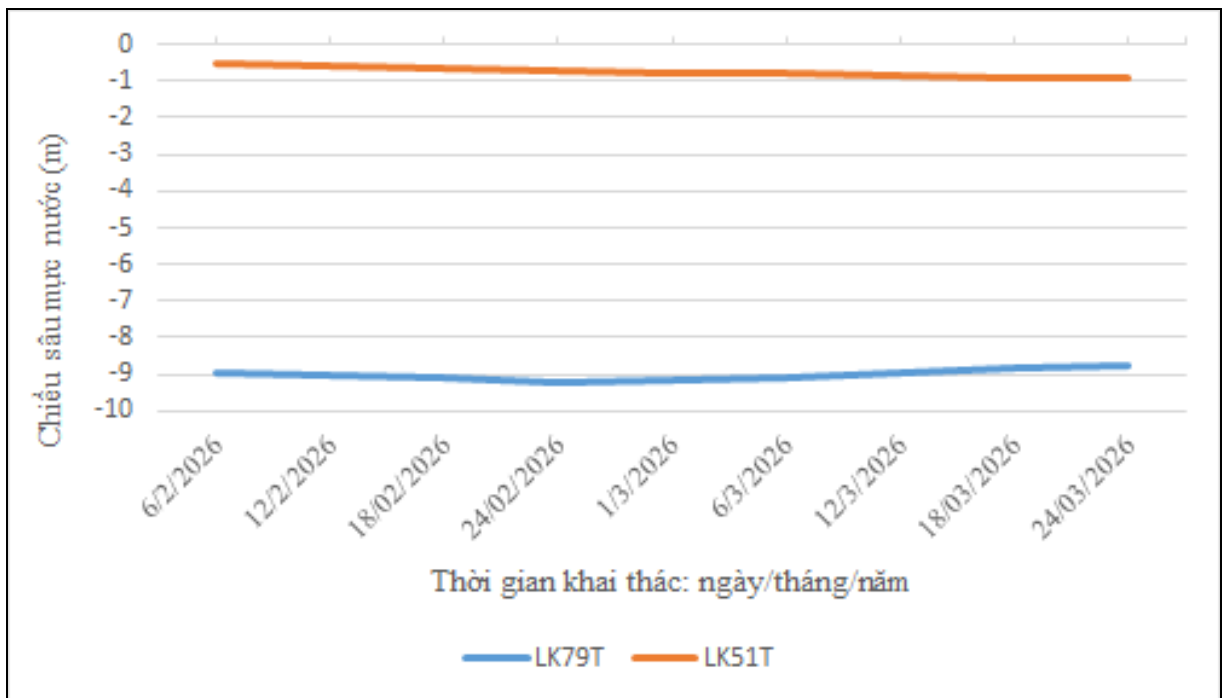
Mức nước dưới đất tại công trình khai thác

(Kèm theo Báo cáo số /BC-TNN ngày tháng 3 năm 2026 của Cục Quản lý tài nguyên nước)

- Hiện trạng mức nước dưới đất tháng 3 năm 2026 tại một số công trình khai thác trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk



- Hiện trạng mức nước dưới đất TCN lỗ hồng (q) tháng 3 năm 2026 tại các công trình quan trắc



- Hiện trạng mực nước dưới đất TCN Bazan lỗ hồng (β_{qp} và $\beta_{n_2.qp}$) tháng 3 năm 2026 tại các công trình quan trắc

